

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 300/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 13/8/2024

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Thu Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng; Bà Nguyễn Thị Bích Liên.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Phùng Thị Mai – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:
Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 244/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 333/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 236/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26/7/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Việt H, sinh năm 1993; ĐKKHT: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở hiện nay: Đội 5, thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Người được nguyên đơn ủy quyền giao nhận văn bản: Anh Bùi Văn C; Địa chỉ: Số C, ngõ A N, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Vũ Đình Đ, sinh năm 1990; ĐKKHTT: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú hiện nay: Đài Loan.

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn xin vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Việt H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Đình Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 01/11/2016 tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau tại thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương. Quá trình vợ chồng chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong việc làm ăn kinh tế, nuôi dạy con cái, anh Đức tính c gia trưởng, nóng nảy, nhiều lần đánh chị. Mẹ đẻ của chị nhiều lần chứng kiến, đã khuyên can, hòa giải nhưng anh Đ không thay đổi. Tháng 5/2022 anh Đ đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, do vợ chồng ở xa nhau nên tình trạng mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng hơn. Thời gian đầu mới đi anh Đ thỉnh thoảng có điện thoại về cho chị nhưng sau đó thì không còn quan tâm gì đến vợ con nữa. Từ đầu năm 2023 mỗi lần anh Đ gọi điện về thì vợ chồng lại xảy ra cãi vã, chị yêu cầu anh Đ về nước để vợ chồng giải quyết ly hôn. Ngày 20/03/2024 anh Đ về nhà được khoảng một tháng nhưng không tìm cách khắc phục mâu thuẫn mà lại ghen tuông, đánh chị. Ngày 25/4/2024 anh Đ sang Đài Loan, từ đó không gọi điện về cho chị nữa. Nay chị xác định chị và anh Đ không còn tình cảm với nhau, anh chị cũng không tìm được biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn. Do đó chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có 1 con chung là Vũ Chân P, sinh ngày 06/7/2017, hiện nay con chung đang ở với chị. Chị xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do công việc bận nên chị đề nghị Tòa án cho chị được vắng mặt toàn bộ quá trình tố tụng và vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng bà Bùi Thúy T, ông Vũ Đình K trình bày: Ông K là bác ruột của anh Đ, bà T bà vợ ông K là bác dâu của anh Đ. Mẹ đẻ của anh Đ đã mất, bố đẻ anh Đ lấy vợ hai và sinh sống thành phố V, Phú Thọ. Ông bà ở gần nhà anh Đ nên anh Đ thường xuyên quan lại với ông bà. Anh Đ hiện đang lao động ở Đài Loan, anh Đ vẫn thường xuyên liên lạc qua điện thoại với ông bà nhưng ông bà không rõ địa chỉ của anh Đ ở đó để cung cấp cho Tòa án. Anh Đ và chị H kết hôn năm 2016, năm 2022 anh Đ đi lao động ở Đài Loan. Trước đó ông bà không thấy vợ chồng anh Đ có mâu thuẫn gì mà chỉ từ đầu năm 2024 thì thấy vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do xuất phát từ mâu thuẫn giữa chị H và chị N là chị gái của anh Đ. Chị N gọi điện cho anh Đ nói chị H không chung thủy, anh Đ từ Đài Loan về vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, sau đó anh Đ lại sang Đài Loan. Tòa

án giao cho ông bà các văn bản tố tụng ông bà nhận thay cho anh Đ và thông tin cho anh Đ biết.

Bà Bùi Thị Thương H1 (mẹ đẻ của chị H) trình bày: Sau khi anh Đ, chị H kết hôn thì chung sống với nhau tại gia đình nhà anh Đ ở thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương. Tháng 5/2022 anh Đ đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, hai mẹ con H chuyển về sống với bà. Quá trình vợ chồng chị H chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh Đức t cách cục cằn, thô lỗ, hay đánh vợ, có lần anh Đ còn đánh chị H trước mặt bà. Bà nghĩ thương con, thương cháu nên vẫn động viên chị H nhẫn nhịn tha thứ cho anh Đ nhưng sau đó anh Đ vẫn không thay đổi nên vợ chồng không khắc phục được mâu thuẫn. Từ khi anh Đ đi nước ngoài thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nghiêm trọng, anh Đ không tu chí làm ăn nên không có tiền gửi về cho vợ con. Chị H yêu cầu anh Đ về nước để giải quyết ly hôn nên ngày 20/03/2024 anh Đ về nhà. Khi anh Đ về không tìm cách để vợ chồng khắc phục mâu thuẫn mà lại ghen tuông, đánh chị H. Sau đó ngày 25/4/2024 anh Đ lại sang Đài Loan. Từ đó đến nay anh Đ không điện về cho vợ con nữa. Chị H và anh Đ có 01 con chung là cháu Vũ Chấn P, sinh ngày 06/7/2017, cháu P hiện đang ở với chị H ở tại nhà bà.

Cháu Vũ Chấn P trình bày: Nếu bố mẹ cháu ly hôn cháu xin được ở với mẹ là Nguyễn Việt H.

Theo xác minh tại Cục Q: Anh Vũ Đình Đ nhiều lần xuất nhập cảnh, lần xuất cảnh gần nhất ngày 25/4/2024 hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Các đương sự đều vắng mặt, tại đơn xin vắng mặt chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương trình bày việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên toà chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng: Đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt họ là đúng pháp luật. Về đường lối giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Xử cho chị Nguyễn Việt H ly hôn anh Vũ Đình Đ; Về con chung: Giao con chung là Vũ Chấn P cho chị H trực tiếp

nuôi. Về án phí: Chị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Vũ Đình Đ có nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương hiện đang làm việc, sinh sống tại Đài Loan. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Nguyên đơn chị Nguyễn Việt H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn anh Vũ Đình Đ đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Việt H và anh Vũ Đình Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn 01/11/2016 tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương là hôn nhân hợp pháp. Chị H xác định mâu thuẫn của chị và anh Đ đã trầm trọng, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Đ. Anh Đ đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc. Ông K, bà T là bác của anh Đ và bà H1 là mẹ đẻ của chị H đều xác định giữa vợ chồng chị H, anh Đ quá trình chung sống đã xảy ra mâu thuẫn, ông K, bà T1 đã nhận các văn bản tố tụng thay cho anh Đ và thông báo cho anh Đ biết nhưng anh Đ không về Tòa án làm việc cũng không thể hiện quan điểm của mình về yêu cầu khởi kiện của chị H. Xét lời khai của chị H về mâu thuẫn vợ chồng phù hợp với lời khai của người làm chứng nên có đủ cơ sở xác định quá trình chị H, anh Đ chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng sống xa nhau không có sự quan tâm, tin tưởng nhau. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H, anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh Đ.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị H và anh Đ có 1 con chung là Vũ Chấn P, sinh ngày 06/7/2017. Chị H xin được nuôi con chung, không yêu cầu anh Đ

cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện cháu P đang ở với chị H, chị H đảm bảo các điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con. Anh Đ hiện đang ở nước ngoài không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc con. Cháu P đã trên 7 tuổi trình bày nguyện vọng xin được ở với mẹ. Do đó đề nghị của chị H về nuôi con sau khi ly hôn là phù hợp, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H, giao con chung Vũ Chấn P cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không không yêu cầu do đó HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Việt H, xử cho chị Nguyễn Việt H ly hôn anh Vũ Đình Đ.

2. Về con chung: Giao con chung là Vũ Chấn P, sinh ngày 06/7/2017 cho chị Nguyễn Việt H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Vũ Đình Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H không yêu cầu và được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Án phí: Chị Nguyễn Việt H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai ký hiệu BLTU/23 số 0000676 ngày 08 tháng 5 năm 2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (do anh Bùi Văn C nộp thay).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Dương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã T, N, Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Đoàn Thị Thu Thúy